

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 20-7-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Tương
2. Ông Đặng Ngọc Bình

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 05 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 13/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐ-HPT ngày 28 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Việt B - Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn AT, xã Quảng Đ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Khắc H và bà Tô Thị T; vợ là Trần Thị U (đã ly hôn); có 01 con (sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Khắc H2 - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm pháp lý tỉnh Thanh Hoá.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Thị A1, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn ThC, xã Quảng Đ, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá

2. Đỗ Xuân L, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn ThC, xã Quảng Đ, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá

3. Lê Văn Q, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn AT, xã Quảng Đ, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá

4. Đinh Thị H3, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Phố NgM, phường Quảng Th, TP Thanh Hóa, Thanh Hoá

5. Bùi Thị Y, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 9, PhX, Quảng Đ, TP Sầm Sơn, Thanh Hoá

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn thu lời bất chính nên Lê Việt B nảy sinh ý định sử dụng tiền của cá nhân cho khách vay để lấy lãi cao. Từ giữa năm 2021 đến nay Bắc đã cho 05 người trên địa bàn huyện Quảng Xương vay để thu lời bất chính, cụ thể:

(1) Ngày 06/5/2021 Bắc cho chị Bùi Thị Y, sn 1998 ở Thôn 9, PhX, Quảng Đ, TP Sầm Sơn, Thanh Hóa vay số tiền 8.000.000đ, không ấn định thời gian trả tiền gốc, với lãi suất 730.000đ/1 tháng (3.000đ/1 triệu/1 ngày), tương ứng mức lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Từ ngày vay đến ngày phát hiện tội phạm 03/3/2023 (21 tháng 25 ngày), tuy nhiên chị Y đã trả được 22 tháng tiền lãi là 16.060.000đ. Theo quy định của Bộ luật dân sự, bị cáo chỉ được thu lãi hợp pháp 20%/năm là 2.933.000đ. Như vậy, bị cáo thu lời bất chính của chị Y là **13.123.000đ**. Đến thời điểm hiện tại chị Y vẫn còn nợ anh Bắc tiền gốc 8.000.000đ.

(2) Ngày 15/9/2021 Bắc cho chị Phạm Thị A1, sinh năm 1982 ở Thôn ThC, xã Quảng Đ, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa vay số tiền là 20.000.000đ, không ấn định thời gian trả tiền gốc, với lãi suất là 1.800.000đ/1tháng (3.000đ/1triệu/1ngày), tương đương mức lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bị cáo tính lãi của chị A1 từ 15/9/2021 đến 15/01/2022 (16 tháng) = 28.800.000đ, tuy nhiên chị A1 mới trả được lãi của 15 tháng và thêm 750.000đ

của tháng thứ 16, còn lại 1.050.000đ của tháng thứ 16 do quá khó khăn nên chị A1 xin nợ lại Bắc. Do thấy chị A1 gặp khó khăn nên từ tháng 02/2022 đến ngày phát hiện tội phạm, Bắc không thu lãi của chị A1 nữa, mà chỉ chốt là chị A1 còn nợ 20 triệu gốc và nợ 1.050.000đ lãi của tháng thứ 16.

Theo quy định của Bộ luật dân sự, bị cáo chỉ được thu lãi hợp pháp 20%/năm là 5.348.000đ. Như vậy, bị cáo cho chị A1 vay nhằm thu lời bất chính số tiền 23.452.000đ.

(3) Ngày 15/9/2022 Bắc cho anh Đỗ Xuân L (1988) ở Thôn ThC, xã Quảng Đ, huyện Quảng Xương vay 20.000.000đ, không ấn định thời gian trả tiền gốc, với lãi xuất là 1.800.000đ/1tháng (3.000đ/1triệu/1ngày), tương đương 109,5%/năm và gấp 5,48 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tính từ ngày vay đến ngày phát hiện tội phạm 03/3/2023 (5 tháng 16 ngày), anh L đã trả tiền lãi được 6 tháng là 10.800.000đ và chưa trả tiền gốc. Tổng số tiền lãi anh L đã trả cho Bắc là 10.800.000đ. Theo mức lãi suất tối đa BLDS quy định, số tiền lãi hợp pháp của khoản vay là 2.000.000đ. Như vậy, số tiền Bắc thu lời bất chính là 8.800.000đ. Đến thời điểm hiện tại, anh L còn nợ Bắc 20.000.000đ tiền gốc.

(4) Ngày 29/10/2022 Bắc cho anh Lê Văn Q sinh năm 1991 ở Thôn AT, xã Quảng Đ, huyện Quảng Xương vay 5.000.000đ, không ấn định thời gian trả tiền gốc, với lãi suất là 450.000đ/1tháng (3.000đ/1triệu /1 ngày), tương đương lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,48 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tính từ ngày vay đến ngày phát hiện tội phạm là 03/3/2023 (4 tháng 03 ngày), anh Q đã trả tiền lãi được 02 tháng là 900.000đ, nợ 02 tháng 03 ngày tiền lãi là 945.000đ, và nợ tiền gốc. Số tiền bị cáo nhằm thu của Quân là 1.845.000đ. Theo mức lãi suất tối đa BLDS quy định, số tiền lãi hợp pháp của khoản vay là 345.200đ. Như vậy, số tiền Bắc nhằm thu lời bất chính là 1.499.800đ. Quân còn nợ Bắc 5.000.000đ tiền gốc.

(5) Ngày 25/12/2022 Bắc cho chị Đinh Thị H3 sinh năm 1982, ở Phố Ngọc Mai, P. Quảng Thành, TP. Thanh Hoá vay số tiền 20.000.000đ, không ấn định thời gian trả tiền gốc, với lãi suất là 1.800.000đ/1tháng (3.000đ/1triệu/1ngày), tương đương 109,5% và gấp 5,48 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đến ngày 25/01/2023 chị H3 đã trả 01 tháng lãi cho Bắc là 1.800.000đ và 20.000.000đ tiền gốc. Theo mức lãi suất tối đa BLDS quy định, số tiền lãi hợp pháp của khoản vay là 333.333đ ; số tiền Bắc thu lời bất chính là 1.466.667đ.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 3/2023 Lê Việt B dùng số tiền 73.000.000đ (bảy mươi ba triệu đồng) cho 05 khách vay, với mức lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,48 so với mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền lãi người vay phải trả cho Bắc là 58.959.800đ. Tổng số tiền lãi hợp pháp trong các khoản vay trên là 10.959.533đ. Tổng số tiền Bắc thu lời bất chính được 48.000.267đ (Bốn mươi tám triệu không trăm không không nghìn hai trăm sáu bảy đồng).

Bản Cáo trạng số 37/Ctr-VKSQX ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Lê Việt B về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự; Điều 36; điểm p,i,s khoản 1 Điều 51, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 35 triệu đồng đến 40 triệu đồng, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đề nghị về các biện pháp tư pháp như sau:

Đối với số tiền gốc 73.000.000đ Bắc cho vay là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Truy thu của bị cáo số tiền gốc mà những người vay đã trả cho bị cáo. Truy thu số tiền gốc mà những người vay chưa trả cho bị cáo. Truy thu số tiền lãi hợp pháp theo quy định của BLDS mà Bắc đã thu của người vay để nộp vào ngân sách nhà nước.

Yêu cầu bị cáo phải trả lại cho người vay số tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật mà Bắc đã thu.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max của Bắc sử dụng để lưu trữ ghi chú vay tiền của khách và liên lạc với khách vay đã được Bắc giao nộp khi đến đầu thú, là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, người bào chữa cho bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Quá trình điều tra đều đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án xác định: Từ đầu tháng 5 năm 2021 đến ngày tháng 3 năm 2023, tại xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, Lê Việt B đã dùng tiền số tiền 73.000.000đ của cá nhân cho 05 người trên địa bàn huyện Quảng Xương vay, mức lãi suất cho vay 109,5%/năm, gấp 5,48 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền Bắc thu lời bất chính là 48.000.267đ (Bốn mươi tám triệu không trăm không nghìn hai trăm sáu bảy đồng).

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay....”.

Theo Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

(.....)

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Việt B phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu kiểm tiền chân chính mà lại lợi dụng khó khăn về tài chính của người khác để thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà còn xâm phạm đến quyền lợi của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p,i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thân thân của bị cáo, cần áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự để chính quyền địa phương và gia đình cùng phối hợp giám sát bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt tiền bổ sung: Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp sửa chữa điện thoại di động và mở cửa hàng kinh doanh điện thoại di động, thu nhập ổn định. Bị cáo bị khuyết tật vận động (khuyết tật ở chân) tuy nhiên bị cáo vẫn tự đi lại, lao động, sinh hoạt mà không cần sự hỗ trợ của người khác, không ảnh hưởng đến thu nhập. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, áp dụng khoản 3 Điều 201 BLHS và áp dụng Điều 3, Nghị Quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự: *“Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.”* Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo là người khuyết tật nặng, nên căn cứ khoản 4 Điều 36 BLHS miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền gốc 73.000.000đ Bắc cho vay là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Truy thu của bị cáo số tiền gốc mà những người vay đã trả cho bị cáo. Truy thu số tiền gốc mà những người vay chưa trả cho bị cáo, tại phiên toà, bị cáo nộp đơn trình bày việc anh Đỗ Xuân L và anh Lê Văn Q đã trả lại toàn bộ số tiền nợ gốc cho bị cáo vào đầu tháng 7/2023, vì vậy cần truy thu số tiền trên của bị cáo. Truy thu số tiền lãi hợp pháp theo quy định của BLDS mà Bắc đã thu của người vay để nộp vào ngân sách nhà nước. Yêu cầu bị cáo

phải trả lại cho người vay số tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật mà Bắc đã thu.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max thu giữ của Lê Việt B là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

Khoản 1, khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự; Điều 36; điểm p,i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 6; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Lê Việt B phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.”

*** Xử phạt:**

Bị cáo Lê Việt B 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời điểm tính chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quảng Xương nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Việt B cho UBND xã Quảng Đ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Việt B số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

*** Các biện pháp tư pháp:**

- Truy thu của bị cáo Lê Việt B tổng số tiền: 55.781.000đ (năm mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi một nghìn đồng) (Là số tiền gốc và lãi thu được tương ứng với mức lãi suất 20% theo quy định của BLDS) để sung vào quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Việt B phải trả lại cho người vay số tiền mà bị cáo thu lời bất chính, cụ thể:

Trả lại cho chị Phạm Thị A1 22.408.667đ

Trả lại cho chị Bùi Thị Y 13.123.000đ

Trả lại cho anh Đỗ Xuân L 8.800.000đ

Trả lại cho anh Lê Văn Q 733.333đ

Trả lại cho chị Đinh Thị H3 1.466.667đ

- Buộc những người vay phải nộp sung quỹ nhà nước số tiền nợ gốc mà người vay chưa trả cho bị cáo Lê Việt B, cụ thể:

Buộc chị Phạm Thị A1 phải nộp lại số tiền vay chưa trả là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc chị Bùi Thị Y phải nộp lại số tiền vay chưa trả là 8.000.000đ (tám triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

*** Về xử lý vật chứng vụ án:**

Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax. Được đựng trong 1 phong bì niêm phong do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký và chữ viết ghi rõ họ tên Tống Xuân Hoà, Lê Việt B, Lê Ngọc Sơn, cùng 04 hình dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá. Vật chứng hiện đang được bảo quản lại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Quảng Xương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương ngày 27/6/2023.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Trại tạm giam công an T.Thanh Hoá;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Huyền

